

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) thực hiện phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2026, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổ CNSCĐ tại các địa phương trong việc nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, hướng dẫn người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, giúp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

##### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức triển khai nhanh chóng, đồng bộ, rộng khắp và có tính gắn kết cao; giúp người dân kết nối, tương tác, phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, từng bước hình thành thói quen và văn hóa số trong đời sống hằng ngày.

- Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng ngõ ngách, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung triển khai phải phù hợp với đặc thù của từng thôn, tổ dân phố; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

#### **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**

##### **1. Tiếp tục kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng**

Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục kiện toàn Tổ CNSCĐ cấp xã và Tổ CNSCĐ tại các thôn, bản, tổ dân phố; lấy lực lượng Đoàn viên thanh niên làm nòng cốt, đảm bảo số lượng tối thiểu mỗi Tổ CNSCĐ cấp xã 15 người, cấp thôn 09 người (thành phần bao gồm: Bí thư hoặc Trưởng thôn, đại diện các hội, đoàn thể, Công an,...); ưu tiên lựa chọn thành viên năng động, nhiệt tình, có kỹ năng, am hiểu về công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

## **2. Tập huấn nghiệp vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng**

### **a) Nội dung tập huấn**

- Các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số.
- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số.
- Mua sắm trực tuyến gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện các trang mua sắm trực tuyến tin cậy.
- Thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi, phòng tránh lừa đảo trực tuyến.
- Kỹ năng tự bảo vệ mình trên không gian mạng.
- Sử dụng một số nền tảng số khác phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### **b) Phương thức tập huấn**

- Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số và đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các thành viên Tổ CNSCĐ theo hình thức cầm tay chỉ việc, trải nghiệm, thực hành thực tế.
- Tổ chức các lớp học số cộng đồng hoặc lồng ghép trong các cuộc họp thôn, cụm dân cư, sinh hoạt đoàn thể để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cho cộng đồng.

**c) Đơn vị thực hiện:** Ủy ban nhân dân các xã, phường.

**d) Thời gian thực hiện:** Năm 2025, năm 2026.

**e) Kết quả thực hiện:** Đến hết năm 2026, đảm bảo 100% thành viên Tổ CNSCĐ được tập huấn, cập nhật kỹ năng số cơ bản.

## **3. Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng**

### **a) Nội dung triển khai**

- Chính quyền số:
  - + Thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân.
  - + Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân sử dụng chữ ký số; cập nhật các kỹ năng số cơ bản<sup>1</sup>.
  - + Hỗ trợ người dân thực hiện tích hợp Giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID.
- Kinh tế số: Hỗ trợ đưa 100% sản phẩm OCOP tại địa phương lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Xã hội số: Phối hợp triển khai các giải pháp chuyển đổi số, các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới,

---

<sup>1</sup> Nhóm kỹ năng số cơ bản: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số khác.

nông thôn mới thông minh, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), thông tin thị trường, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm dựa trên nền tảng công nghệ số đến người nông dân; các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục ... thông qua các nền tảng số.

### **b) Hình thức triển khai**

- Tổ CNSCĐ phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổ chức tuyên truyền, vận động, lan tỏa thông qua các hình thức: Loa truyền thanh, bảng tin công cộng, panô, áp phích; nhóm Zalo cộng đồng, Facebook địa phương, nhóm thôn, tổ dân phố; tờ rơi, video clip hướng dẫn ngắn gọn, mô tả thao tác đơn giản; lồng ghép trong sinh hoạt đoàn thể, họp thôn, tổ dân phố.

- Hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản đã được tập huấn theo hình thức “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, “cầm tay chỉ việc” tại nhà, hỗ trợ tại điểm sinh hoạt cộng đồng, nhóm nhỏ trong tổ dân phố/thôn và kết hợp với hình thức phù hợp khác bảo đảm dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với người dân.

- Tăng cường thông tin phản ánh kết quả triển khai trên các nền tảng truyền thông chính thống. Phát động thi đua, bình chọn mô hình, cá nhân tiêu biểu, gương điển hình học tập kỹ năng số tại cộng đồng. Tổ chức các đợt thi đua, bình chọn, vinh danh: “Tổ CNSCĐ tiêu biểu”, “Công dân số tiên phong”, “Đại sứ số”; “Gia đình số tiêu biểu”, “Khu dân cư điện tử”... để tạo động lực, khuyến khích phong trào lan tỏa sâu rộng.

- Mỗi tổ viên phụ trách, hỗ trợ tối thiểu 10 hộ dân kỹ năng số cơ bản; mỗi Tổ hỗ trợ tối thiểu 50 lượt người dân/quý, mở rộng hỗ trợ đến các hộ chưa từng được tiếp cận; xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo cụm dân cư, ưu tiên hộ dân có người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người chưa có thiết bị số.

- Thời gian hoạt động của Tổ CNSCĐ tối thiểu 04 giờ/ngày hoạt động; mỗi tuần hoạt động tối thiểu 02 ngày.

**c) Đơn vị thực hiện:** Tổ CNSCĐ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

**d) Thời gian thực hiện:** Năm 2025, năm 2026.

**e) Kết quả thực hiện:**

Đến hết năm 2026:

- 100% hộ dân tại xã, phường được tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức truyền thông.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nền tảng số<sup>2</sup> lên  $\geq 80\%$  tại xã, phường.

---

<sup>2</sup> Hộ dân tại địa bàn được tiếp cận, hướng dẫn sử dụng ít nhất một nền tảng số thiết yếu như: VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

#### **4. Theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện**

- Tổ trưởng Tổ CNSCĐ tổng hợp định kỳ kết quả<sup>3</sup> hướng dẫn của các thành viên và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường trước ngày 21 hằng tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 26 hằng tháng cuối quý.

- Kết thúc năm 2026, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai phong trào; lựa chọn mô hình, điển hình xuất sắc đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, biểu dương và nhân rộng.

### **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Thời gian thực hiện Kế hoạch này đến hết năm 2026. Trường hợp có điều chỉnh, phát sinh thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

### **IV. KINH PHÍ**

Ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khác có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, triển khai việc thực hiện Kế hoạch này đến các đoàn viên, hội viên trong hệ thống.

- Tỉnh đoàn: Sắp xếp, bố trí, cử đoàn viên, thanh niên tham gia vào Tổ CNSCĐ tại địa phương; tập huấn cho đoàn viên, thanh niên nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, truyền tải thông tin.

#### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc kiện toàn Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiện toàn Tổ CNSCĐ của địa phương trước ngày 10/11/2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các xã, phường hướng dẫn, lựa chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ để tôn vinh khen thưởng bằng các hình thức phù hợp.

<sup>3</sup> Số hộ dân đã được hướng dẫn, nội dung đã hỗ trợ, tình trạng tiếp cận nền tảng số.

- Làm đầu mối hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn Tổ CNSCĐ trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ khi có yêu cầu.

- Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh.

### **3. Công an tỉnh**

Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã làm nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các Tổ CNSCĐ trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản định danh điện tử; chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung về an toàn thông tin, an ninh mạng và các phương thức, kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng.

### **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường lựa chọn các tập thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu, sáng tạo, có cách làm hay trong chuyển đổi số và hoạt động Tổ CNSCĐ để kịp thời vinh danh, khen thưởng bằng các hình thức phù hợp.

### **5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### **6. Các sở, ban, ngành**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Tổ CNSCĐ; giải quyết, xử lý vướng mắc, khó khăn nếu có trong quá trình sử dụng nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

### **7. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Là cơ quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn Tổ CNSCĐ bảo đảm đúng thành phần; xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể cho các Tổ CNSCĐ hoạt động. Báo cáo kết quả kiện toàn Tổ CNSCĐ của địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất ngày 03/11/2025 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn cho Tổ CNSCĐ bằng các hình thức phù hợp.

- Lựa chọn, giới thiệu mô hình, cá nhân tiêu biểu để báo cáo, đề xuất khen thưởng trong tổng kết phong trào.

- Định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả hoạt động của Tổ CNSCĐ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp chung toàn tỉnh.

### **8. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và nâng cao chất lượng thông tin, về chuyển đổi số, công nghệ số rộng rãi đến người dân. Tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng các dịch vụ số tiện ích trong cuộc sống hằng ngày, các kỹ năng số thiết yếu và các hoạt động, tấm gương tiêu biểu của Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh.

### **9. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số**

Chủ động phối hợp, huy động nguồn lực tham gia tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên các Tổ CNSCĐ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số do đơn vị, doanh nghiệp mình cung cấp. Nghiên cứu chính sách ưu đãi, giảm giá sản phẩm, dịch vụ số cho thành viên Tổ CNSCĐ để hỗ trợ, tạo thuận lợi trong hoạt động của Tổ CNSCĐ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- BCĐ cấp tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các TCCT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Các DN Bưu chính, viễn thông, công nghệ số;
- VPUBND: CVP, PCVP, VP1, VP2, VP11;
- Lưu: VT, VP11<sub>(NVD)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**